



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục

**SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP
CỦA CHÍNH PHỦ THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HUẾ NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 109 /NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Huế)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng (người)		
		Tổng	Giáo viên	Nhân viên
	TỔNG CỘNG (I +II)	912	575	337
I	Sở Giáo dục và Đào tạo	83	68	15
II	Ủy ban nhân dân 40 xã, phường	829	507	322
1	Phường Thuận Hóa	32	23	9
2	Phường Phú Xuân	40	23	17
3	Phường Phong Điền	27	18	9
4	Phường Phong Thái	16	11	5
5	Phường Phong Dinh	23	16	7
6	Phường Phong Phú	13	7	6
7	Phường Phong Quảng	18	7	11
8	Phường Hương Trà	12	4	8
9	Phường Kim Trà	18	8	10
10	Phường Kim Long	25	15	10
11	Phường Hương An	13	8	5
12	Phường Thuận An	27	16	11
13	Phường Hóa Châu	28	14	14
14	Phường Dương Nỗ	19	10	9
15	Phường Mỹ Thượng	24	14	10
16	Phường Vỹ Dạ	34	27	7
17	Phường An Cựu	20	15	5
18	Phường Thủy Xuân	25	18	7
19	Phường Thanh Thủy	33	25	8
20	Phường Hương Thủy	22	16	6
21	Phường Phú Bài	31	22	9

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng (người)		
		Tổng	Giáo viên	Nhân viên
22	Xã Đan Điền	18	8	10
23	Xã Quảng Điền	20	10	10
24	Xã Bình Điền	12	6	6
25	Xã Phú Vinh	25	14	11
26	Xã Phú Hồ	13	5	8
27	Xã Phú Vang	25	13	12
28	Xã Vinh Lộc	23	16	7
29	Xã Hưng Lộc	14	14	0
30	Xã Lộc An	14	10	4
31	Xã Phú Lộc	11	4	7
32	Xã Chân Mây - Lăng Cô	37	30	7
33	Xã Long Quảng	12	6	6
34	Xã Nam Đông	12	4	8
35	Xã Khe Tre	12	4	8
36	Xã A Lưới 1	17	10	7
37	Xã A Lưới 2	24	16	8
38	Xã A Lưới 3	13	7	6
39	Xã A Lưới 4	17	7	10
40	Xã A Lưới 5	10	6	4